

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TIẾNG NGA 1

РУССКИЙ ЯЗЫК 1

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Tên học phần: Tiếng Nga 1

- Mã học phần: 191244001

1.2. Số tín chỉ: 4

1.3. Bộ môn phụ trách: Bộ môn tiếng Nga

1.4. Tên giảng viên đảm nhận giảng dạy:

Giảng viên 1:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Tâm

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ, Giảng viên cơ hữu

Địa điểm làm việc: Khoa ngôn ngữ Nga-Hàn

Điện thoại, email: 0984166908

Hướng nghiên cứu chính: Thực hành tiếng Nga, Lý thuyết tiếng

Giảng viên 2:

Họ và tên: Hoàng Thu Quỳnh

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ, Giảng viên cơ hữu

Địa điểm làm việc: Khoa ngôn ngữ Nga-Hàn

Điện thoại, email: 0917677883

Hướng nghiên cứu chính: Thực hành tiếng Nga, Biên dịch, Phiên dịch

1.5. Loại học phần: Bắt buộc

1.6. Điều kiện tiên quyết: Trước khi học học phần này, người học phải hoàn thành xong các môn học thuộc Khối kiến thức Đại cương/ Cơ sở Ngành/Ngành.

1.7. Phân bổ thời gian:

- Nghe giảng lý thuyết (gồm bài tập): 60 tiết

- Tự học: 120 giờ

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung của học phần:

Sau khi học xong học phần Tiếng Nga 1, người học sẽ có được những kiến thức đầu tiên, cơ bản nhất về Ngữ âm, Từ vựng, Ngữ pháp tiếng Nga và rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ở giai đoạn đầu.

2.2. Mục tiêu cụ thể của học phần

Mã mục tiêu	Mô tả mục tiêu
G1	<i>Về kiến thức:</i> Người học nắm được kiến thức về trọng âm, các quy tắc nối âm, các ngữ điệu khác nhau của tiếng Nga; có được lượng từ vựng theo các chủ đề của mỗi bài học; biết và nắm được Khái niệm về danh từ; Đại từ; câu phức; cấu trúc phủ định; động từ.
G2	<i>Về kỹ năng:</i> Người học vận dụng các kiến thức được trang bị để thực hành xây dựng các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở giai đoạn bắt đầu.
G3	<i>Về tự chủ, tự chịu trách nhiệm:</i> Có trách nhiệm trong quá trình tiếp cận môn học; biết phối hợp khi làm việc theo nhóm, phát huy trí tuệ tập thể để đạt được chuẩn đầu ra của học phần.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

a) Về kiến thức

- **CLO1:** Nhớ, hiểu, nhắc lại, mô tả, trình bày được về trọng âm từ, trọng âm câu; các quy tắc nối âm giữa các từ, cụm từ và câu; các ngữ điệu khác nhau của tiếng Nga trong câu kể, câu hỏi và câu mệnh lệnh.
- **CLO2:** Giải thích và vận dụng các kiến thức về trọng âm từ, trọng âm câu..... để phát âm chuẩn, chính xác, đúng ngữ điệu, đúng trọng âm.
- **CLO3:** Nhớ, hiểu và nhắc lại từ vựng theo các chủ đề của mỗi bài học như từ vựng giới thiệu về bản thân, gia đình, học tập, lớp học, nghề nghiệp, thành phố, từ chỉ đồ vật, từ chỉ vị trí, thời gian; từ cùng gốc.
- **CLO4:** Vận dụng lượng từ vựng đã được cung cấp để tạo thành cụm từ, câu đơn và câu phức.
- **CLO5:** Nhớ, hiểu, nhắc lại, mô tả và trình bày được về loại từ, giống của danh từ trong tiếng Nga; danh từ động vật và bất động vật; Đại từ chỉ định, đại từ nhân xưng; đại từ sở hữu và câu hỏi cho đại từ sở hữu; khái niệm về câu phức (câu phức với từ nối a); cấu trúc phủ định; cách sử dụng động từ dạng thức mệnh lệnh để thể hiện yêu cầu, đề nghị; cấu trúc câu hỏi có từ để hỏi và không có từ để hỏi.
- **CLO6:** Áp dụng các cấu trúc ngữ pháp đã học để tạo ra những văn bản dưới dạng nói hoặc viết ở giai đoạn đầu khi tiếp cận với tiếng Nga.

b) Về kỹ năng

- **CLO7:** Nhớ, hiểu và phân tích các âm, tập hợp âm, từ, tập hợp từ, cụm từ, câu ngắn, đoạn ngắn trong khi nghe; nghe và viết lại các từ, cụm từ; nghe và điền vào chỗ trống; nghe và

trả lời câu hỏi; nghe và nhắc lại từ, cụm từ; nghe và làm hội thoại tương tự như mẫu nghe với các chủ đề tương ứng với các bài học

- **CLO8:** Vận dụng các kiến thức được trang bị để nói theo các mẫu câu; các nghi thức lời nói; các chủ đề cho trước có độ dài không dưới 6 câu; yêu cầu phát âm chuẩn, đúng ngữ điệu; diễn đạt hoặc xây dựng các bài độc thoại, hội thoại dựa theo thông tin trong bài khóa cho sẵn.

- **CLO9:** Nhớ, hiểu và phân tích các quy tắc phát âm; ngữ điệu; Đọc to, rõ ràng, truyền cảm, phát âm chuẩn, đúng ngữ điệu.

- **CLO10:** Nhớ được bảng chữ cái tiếng Nga, cách viết chữ in hoa, in thường; vận dụng để viết chữ đẹp, đúng quy cách, đúng chính tả; vận dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học để viết các câu văn ngắn dựa theo đề tài và câu hỏi gợi ý.

c) Về tự chủ và trách nhiệm

- **CLO11:** Tự chủ đưa ý kiến, bình luận và các chỉnh sửa về các chủ đề, chủ điểm được đưa ra trong học phần; đánh giá một cách khách quan quá trình tiếp nhận kiến thức được trang bị, các kỹ năng được rèn.

- **CLO12:** Tạo ra một văn bản dưới dạng nói hoặc viết thể hiện quan điểm cá nhân về các chủ đề, chủ điểm được đưa ra trong học phần và chịu trách nhiệm về tính chính xác, độ tin cậy của văn bản do mình xây dựng.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Tiếng Nga 1 trang bị cho người học những kiến thức về Tiếng Nga ở giai đoạn bắt đầu. Trong mỗi bài có các nội dung chính sau: các mẫu lời nói; các nghi thức lời nói; ngữ liệu phân phát âm, từ vựng và ngữ pháp; các bài luyện nghe, đọc, nói và viết; các tình huống giao tiếp trong lớp học, ở nhà, ở trường, trên phố, ở cửa hàng, trong nhà ăn, ở ký túc xá. Học phần này giúp sinh viên có kiến thức nền tảng về tiếng Nga (từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp) và vận dụng được kiến thức đó để thực hành xây dựng các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở giai đoạn bắt đầu.

5. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Đáp ứng CDR của học phần	Phân bổ thời lượng cho các hoạt động giảng dạy và học tập				
		Thời lượng giảng dạy (Tiết)				Thời gian sinh viên tự học (Giờ)
		Lý thuyết (gồm bài tập) (Tiết)	Bài tập (Tiết)	Thảo luận nhóm (Tiết)	Thực hành, thí nghiệm, thực tập (Tiết)	
Урок 1		20				40
1.1. Речевые образцы: Это Иван. Он тут. Это Анна? Анна дома?	CLO7, CLO8	4				8
1.2. Фонетический материал: 1.2.1. Гласные (а, о, у, э, и, ы). 1.2.2. Согласные (л, м, н, п, б, ф, в, т, д). 1.2.3. Понятие о глухости - звонкости. 1.2.4. Ритмика слова, слоговое деление, ударение, редукция. 1.2.5. Понятие об интонации. ИК-1. ИК-3.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	4				8
1.3. Грамматический материал: 1.3.1 Указательная конструкция со словом ЭТО Личные местоимения 3 лица ед. числа (ОН, ОНА)	CLO5, CLO6	4				8
1.4. Диалог по телефону.	CLO7, CLO8	4				8
1.5. Домашнее задание.	CLO9, CLO10, CLO11, CLO12	4				8
Урок 2		20				40

	Đáp ứng	Phân bổ thời lượng cho các hoạt động giảng dạy và học tập				
		Thời lượng giảng dạy (Tiết)				Thời
2.1. Речевые образцы: Кто это? - Когда урок? - Урок утром. - Как вас зовут? - Антон.	CLO7, CLO8 của học phần	2				4 giàn sinh viên tự học
2.2. Элементы речевого этикета: Минуту. Спасибо.	CLO7, CLO8	2				4 (Giờ)
2.3. Фонетический материал: 2.3.1. Согласные (к, г, х, с, з, р). 2.3.2. Оглушение. 2.3.3. Правило чтения [a], [o] в ударных и безударных позициях. 2.3.4. Интонационные конструкции: ИК-2. 2.3.5. Сопоставление ИК-1, ИК-2, ИК-3	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	4				8
2.4. Грамматический материал: 2.4.1. Понятие о частях речи. 2.4.2. Род существительных. 2.4.3. Категория одушевлённости - неодушевлённости. 2.4.4. Конструкция вопросительного предложения, с вопросом к одушевлённым существительным. (Кто это?)	CLO5, CLO6	4				8
2.5. Диалог по телефону.	CLO7, CLO8	4				8
2.6. Домашнее задание.	CLO9, CLO10, CLO11, CLO12	4				8
Урок 3		20				40

	Đáp ứng	Phân bổ thời lượng cho các hoạt động giảng dạy và học tập				
		Thời lượng giảng dạy (Tiết)				Thời
3.1. Nội dung Речевые образцы: Это я. Это мой друг. - Это журнал. Это тоже журнал. - Это моя сумка, а это твоя сумка.	CLO7, CLO8 của học phần	2				4 giảng sinh viên tự học
3.2. Элементы речевого этикета: Здравствуйте! До свидания! Можно? Пожалуйста. Как дела? Спасибо, хорошо.	CLO7, CLO8	2				(4)
3.3. Фонетический материал: 3.3.1. Согласные (ш, ж, и). 3.3.2. Буквы я, е, ю, ё в начале слова и после гласных. 3.3.3. Ритмика многосложных слов. 3.3.4. Интонационные конструкции 3.3.5. ИК-1, ИК-3 в сложном предложении.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	4				8
3.4. Грамматический материал: 3.4.1. Личные местоимения. 3.4.2. Притяжательные местоимения единственного числа (мой, твой, наш, ваш, его, её, их). 3.4.3. Понятие о сложном предложении (сложное предложение с союзом А).	CLO5, CLO6	4				8
3.5. Диалог по телефону.	CLO7, CLO8	4				8
3.6. Домашнее задание.	CLO9, CLO10, CLO11, CLO12	4				8

6. Ma trận chuẩn đầu ra của học phần với CĐR của CTĐT

**BẢNG ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TƯƠNG THÍCH CĐR CỦA HỌC PHẦN VỚI CĐR
CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

TT	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)
1	Chuẩn đầu ra về kiến thức	
	CLO1	PLO2
	CLO2	PLO2
	CLO3	PLO2
	CLO4	PLO2
	CLO5	PLO2
	CLO6	PLO2
2	Chuẩn đầu ra về kỹ năng	
	CLO7	PLO10
	CLO8	PLO10
	CLO9	PLO10
	CLO10	PLO10
3	Mức tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp	
	CLO11	PLO10
	CLO12	PLO10

7. Tài liệu giảng dạy học tập

7.1. Tài liệu chính

B.E. Антонова, M.M. Нахабина, M.B. Сафронова, A.A. Толстых (2011), *Дорога в Россию 1*, Изд. Злотоуст, Санкт-Петербург.

7.2. Tài liệu tham khảo

7.2.1. Д.Т. Эсмантова (2009), *Русский язык: 5 элементов уровень А1 (Элементарный)*, Изд. Злотоуст, Санкт Петербург.

7.2.2. С. Хавроница, А. Широчинская (2003), *Русский язык в упражнениях*, Р.Я., Москва.

8. Nhiệm vụ của giảng viên và sinh viên

Nội dung	Số tiết	Nhiệm vụ của giảng viên	Nhiệm vụ của sinh viên	Đáp ứng CĐR của học phần
Урок 1	20			
1.1. Các mẫu lời nói Речевые образцы: Это Иван. Он тут. Это Анна? Анна дома?	4	+ Giảng cho sinh viên nắm được các nội dung sau: - Giảng viên giới thiệu các mẫu lời nói cho sinh viên, giải thích khi nào, ở đâu, trong những trường hợp nào, tình huống nào thì chúng ta sẽ sử dụng những mẫu lời nói (hành động lời nói này). Tiếp theo giảng viên đưa các ví dụ minh họa, sau đó yêu cầu sinh viên đọc, nhắc lại và đưa ra các ví dụ của mình, tiếp đến giảng viên yêu cầu sinh viên luyện tập các mẫu lời nói này - Mẫu lời nói: + Đây là Иван. + Anh ấy ở đây. + Đây là Анна có phải không? + Anna có ở nhà không?	- Tham gia tích cực vào giờ học, nghe, nói, đọc, viết, đưa ví dụ, nhắc lại và luyện tập các mẫu lời nói theo cặp và làm theo mọi yêu cầu của giảng viên. - Trao đổi, hỏi đáp mọi thắc mắc liên quan đến bài học. - Đề nghị giảng viên giảng lại nếu chưa hiểu.	CLO7, CLO8
1.2. Ngữ liệu phát âm Фонетический материал: - Гласные (а, о, у, э, и, ы). - Согласные (л, м, н, п, б, ф, в, т, д). - Понятие о глухости - звонкости. - Ритмика слова, слогаделение, ударение, редукция.	4	- Giảng viên dạy phát âm các nguyên âm а, о, у, э, и, ы và phụ âm л, м, н, п, б, ф, в, т, д; định nghĩa phụ âm vang và không vang; cách phát âm các nguyên âm а, о có và không có trọng âm; giới thiệu ngữ điệu 1 và ngữ điệu 3 trong cuốn giáo trình chính từ trang 3 đến trang 8. Sau đó giảng viên cho sinh viên luyện tập và	- Tham gia tích cực vào giờ học, nghe, nói, đọc, viết, nhắc lại và luyện phát âm cũng như làm theo mọi yêu cầu của giảng viên. - Trao đổi, hỏi đáp mọi thắc mắc liên quan đến bài học. - Đề nghị giảng viên phát âm lại từng chữ cái lại nếu chưa phát âm được.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

Nội dung	Số tiết	Nhiệm vụ của giảng viên	Nhiệm vụ của sinh viên	Đáp ứng CDR của học phần
Урок 1	20			
- Понятие об интонации. ИК-1. ИК-3.		thực hành những kiến thức này. - Giảng viên sửa lỗi phát âm cho từng sinh viên. - Lấy các bài luyện phát âm trong cuốn tài liệu tham khảo số 1 trang 9-11 để sinh viên ôn luyện.	- Luyện phát âm các chữ cái, các từ, các câu đơn trong tài liệu tham khảo số 1 trang 9-11.	
1.3. Грамматический материал: - Указательная конструкция со словом ЭТО - Личные местоимения 3 лица ед. числа (ОН, ОНА)	4	Giảng viên dạy ngữ pháp trong giáo trình chính trang 9-12. - Đại từ chỉ định, cấu trúc chỉ định với từ ЭТО - Đại từ nhân xưng ngôi thứ 3 số ít. ОН, ОНА - Tài liệu tham khảo số 1 trang 31-32. - Tài liệu tham khảo số 2 trang 13-14.	- Tiếp nhận kiến thức mới và làm theo mọi yêu cầu, hướng dẫn của giảng viên. - Xem ngữ liệu bài học trong giáo trình chính trang 9-12 và tài liệu tham khảo khảo số 1 trang 31-32; tài liệu tham khảo số 2 trang 13-14.	CLO5, CLO6
1.4. Nghe Диалог по телефону.	4	- Rèn luyện kỹ năng nghe cho sinh viên: bài hội thoại qua điện thoại. Nghe trong giáo trình chính trang 9-12. Đưa ra các bài tập trước, trong và sau khi nghe. - Tài liệu tham khảo số 1 trang 11-13.	- Sinh viên tích cực, chủ động luyện tập các bài nghe và làm các bài tập trước, trong và sau khi nghe trong giáo trình chính trang 9-12 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghe bổ trợ trong Tài liệu tham khảo số 1 trang 11-13.	CLO7, CLO8
1.5. Домашнее задание.	4	- Giao bài tập về nhà tr.3-13. - Giao bài tập cho sinh viên nghiên cứu trước ở nhà cho buổi học tiếp theo	- Làm các BT tr.3-13 theo yêu cầu của giảng viên. - Làm lại BT trên lớp, luyện phát âm, học thuộc từ mới.	CLO9, CLO10, CLO11, CLO12

Nội dung	Số tiết	Nhiệm vụ của giảng viên	Nhiệm vụ của sinh viên	Đáp ứng CDR của học phần
Урок 1	20			
		- giáo trình chính trang 14-24.	Sinh viên tự chọn, sử dụng thêm các tài liệu tham khảo phù hợp để tự luyện tập. - Đọc tài liệu trong cuốn giáo trình chính trang 14-24 để chuẩn bị cho buổi học tiếp theo.	
Урок 2	20			
2.1. Các mẫu lời nói Речевые образцы: Кто это? - Когда урок? - Урок утром. - Как вас зовут? - Антон.	2	- Giảng viên giới thiệu các mẫu lời nói cho sinh viên, giải thích khi nào, ở đâu, trong những trường hợp nào, tình huống nào thì chúng ta sẽ sử dụng những mẫu lời nói (hành động lời nói này). Tiếp theo giảng viên đưa các ví dụ minh họa, sau đó yêu cầu sinh viên đọc, nhắc lại và đưa ra các ví dụ của mình, tiếp đến giảng viên yêu cầu sinh viên luyện tập các mẫu lời nói này. - Các mẫu lời nói: + Đây là ai? + Giờ học khi nào? + Giờ học vào buổi sang. + Bạn tên là gì?	- Đọc giáo trình chính: tr. 14- 24 - Làm các BT tr.3-13 - Tham gia tích cực vào giờ học, nghe, nói, đọc, viết, đưa ví dụ, nhắc lại và luyện tập các mẫu lời nói theo cặp và làm theo mọi yêu cầu của giảng viên. - Trao đổi, hỏi đáp mọi thắc mắc liên quan đến bài học. - Đề nghị giảng viên giảng lại nếu chưa hiểu.	CLO7, CLO8
2.2. Nghi thức lời nói Элементы речевого этикета: Минуту. Спасибо.	2	- Giảng viên giới thiệu các mẫu nghi thức lời nói cho sinh viên, đưa ra các ví dụ, sau đó yêu cầu sinh viên đọc, nhắc lại và đưa ra các ví dụ của mình, tiếp đến giảng viên yêu cầu	- Tham gia tích cực vào giờ học, nghe, nói, đọc, viết, đưa ví dụ, nhắc lại và luyện tập các mẫu nghi thức lời nói theo cặp	CLO7, CLO8

Nội dung	Số tiết	Nhiệm vụ của giảng viên	Nhiệm vụ của sinh viên	Đáp ứng CDR của học phần
Урок 1	20			
		sinh viên luyện tập các mẫu nghi thức lời nói này theo từng cặp. - Các mẫu nghi thức lời nói: + Đợi một phút nhé! + Cảm ơn!	và làm theo mọi yêu cầu của giảng viên. - Trao đổi, hỏi đáp mọi thắc mắc liên quan đến bài học. - Đề nghị giảng viên giảng lại nếu chưa hiểu.	
2.3. Фонетический материал: - Согласные (к, г, х, с, з, р). - Оглушение. - Правило чтения [а], [о] в ударных и безударных позициях. - Интонационные конструкции: ИК-2. - Сопоставление ИК-1, ИК-2, ИК-3	4	- Giảng viên tiếp tục dạy phát âm các nguyên âm và phụ âm к, г, х, с, з, р к, г, х, с, з, р; phụ âm hữu thanh hóa vô thanh; cách phát âm các nguyên âm а, о có và không có trọng âm; giới thiệu ngữ điệu 2, so sánh ngữ điệu 1, 2 và ngữ điệu 3 trong cuốn giáo trình chính từ trang 14-24. Sau đó giảng viên cho sinh viên luyện tập và thực hành những kiến thức này. - Giảng viên sửa lỗi phát âm cho từng sinh viên. - Lấy các bài luyện phát âm trong cuốn tài liệu tham khảo số 1 trang 9-11 để sinh viên ôn luyện.	- Tham gia tích cực vào giờ học, nghe, nói, đọc, viết, nhắc lại và luyện phát âm cũng như làm theo mọi yêu cầu của giảng viên. - Trao đổi, hỏi đáp mọi thắc mắc liên quan đến bài học. - Đề nghị giảng viên phát âm lại từng chữ cái lại nếu chưa phát âm được. - Luyện phát âm các chữ cái, các từ, các câu đơn trong tài liệu tham khảo số 1 trang 9-11.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
2.4. Грамматический материал: - Понятие о частях речи. - Род существительных. - Категория одушевлённости - неодушевлённости.	4	Giảng viên dạy ngữ pháp trong giáo trình chính trang 20-21. - Định nghĩa về từ loại. - Giống của danh từ. - Danh từ động vật và danh từ bất động vật. - Cấu trúc câu hỏi cho danh từ chỉ người.	- Tiếp nhận kiến thức mới và làm theo mọi yêu cầu, hướng dẫn của giảng viên. - Xem ngữ liệu bài học trong giáo trình chính trang 20-21 và tài liệu tham khảo số 2 trang 16-17.	CLO5, CLO6

Nội dung	Số tiết	Nhiệm vụ của giảng viên	Nhiệm vụ của sinh viên	Đáp ứng CDR của học phần
Урок 1	20			
- Конструкция вопросительного предложения, с вопросом к одушевлённым существительным. (Кто это?)		- Tài liệu tham khảo số 2 trang 16-17.		
2.5. Nghe Диалог по телефону.	4	- Rèn luyện kỹ năng nghe cho sinh viên: bài hội thoại qua điện thoại. Nghe trong giáo trình chính trang 21-23. Đưa ra các bài tập trước, trong và sau khi nghe. + Giao sinh viên nghe trong: - Tài liệu tham khảo số 1 trang 13-15.	- Sinh viên tích cực, chủ động luyện tập các bài nghe và làm các bài tập trước, trong và sau khi nghe trong giáo trình chính trang 21-23 theo hướng dẫn của giáo viên. - Nghe bổ trợ trong Tài liệu tham khảo số 1 trang 13-15.	CLO7, CLO8
2.6. Домашнее задание.	4	- Giao bài tập về nhà tr. 14-24. - Giao bài tập cho sinh viên nghiên cứu trước ở nhà.	- Làm các BT tr. 14-24 theo yêu cầu của giáo viên. - Làm lại BT trên tài liệu tham khảo số 1 trang 13-15.	CLO9, CLO10, CLO11, CLO12
9. Phương pháp giảng dạy và hình thức kiểm tra đánh giá, kết quả học tập.				
9.1. Phương pháp giảng dạy học phần.				
Phương pháp giảng dạy		Đáp ứng CDR của học phần		
1. Thuyết giảng			liệu tham khảo phù hợp để tự luyện tập.	
2. Đặt và giải quyết vấn đề			- Đọc tài liệu trong cuốn Giáo trình chính trang 25-37 để chuẩn bị cho buổi học tiếp theo.	
3. Thảo luận nhóm				
4. Trả lời câu hỏi, phát biểu, trao đổi ý kiến xây dựng bài				
12. Hình thức kiểm tra, đánh giá	20			
3.1. Các mẫu lời hỏi	2	Giảng viên giới thiệu các mẫu lời nói cho sinh viên	Tham gia tích cực vào giờ học, nghe,	CLO7, CLO8

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp/ hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm đánh giá	Hệ số	Đáp ứng CDR học phần	Trọng số
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Điểm chuyên cần	Đánh giá mức độ chuyên cần	- Thời gian lên lớp nghe giảng - Tinh thần thái độ học tập. - Mức độ tham gia các hoạt động nhóm, làm bài tập...	Toàn bộ các tuần	1	CLO11,12	40%
	A1.2. Bài kiểm tra 1	Hình thức Kiểm tra	- Nội dung kiến thức. - Phương pháp trình bày. - Mức độ sáng tạo.	Tuần thứ 4		CLO1-10	
	A1.3. Bài kiểm tra 2	Hình thức Kiểm tra	- Nội dung kiến thức. - Phương pháp trình bày. - Mức độ sáng tạo.	Tuần thứ 6		CLO1-10	
	Bài kiểm tra cuối kỳ	- Một bài trắc nghiệm giấy Kỹ năng Nghe, Đọc 60 câu và một bài viết luận.	- Hình thức: Khoa học, đẹp theo qui định trình bày văn phong khoa học. - Nội dung: Đảm bảo được yêu cầu môn học. - Không vi phạm vấn đề sao chép.	Tuần thứ 8	2	CLO1-10	
A2. Đánh giá cuối kỳ	Bài thi cuối kỳ	Thi trắc nghiệm/ Tự luận/ Vấn đáp	- Mức độ chuẩn bị câu hỏi trắc nghiệm, bài tự luận và vấn đáp - Thái độ nghiêm túc tham gia kỳ thi, không vi phạm qui chế thi cử.	Tuần thứ 9-11		CLO1-12	60%

10. Thông tin về người/ nhóm biên soạn

STT	Họ và tên	Học hàm/ học vị	Ghi chú
1.	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Thạc sỹ	

PHÊ DUYỆT

Giảng viên biên soạn

Chủ nhiệm khoa NN Nga-Hàn

Nguyễn Thị Thanh Tâm

Lê Thanh Vạn

Chủ nhiệm khoa Môi trường

TS. Đỗ Văn Sáng